

Số: 166/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh ngày 24/12/1974, Số Căn cước công dân 010174000754, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C

Địa chỉ Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Ông Lê Minh Q, sinh ngày 03/02/1973, Số Căn cước công dân 015073011892, ngày cấp 16/9/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C.

Địa chỉ Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị H và ông Lê Minh Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Bà Đào Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh P, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2018, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, ông Lê Minh Q cấp dưỡng nuôi con mức 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 tháng, kể từ tháng 8/2026 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q chậm thi hành thì hàng tháng ông Q còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Lê Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Bà Đào Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền 0002477 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Bà H đã nộp đủ án phí. Ông Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
(GCN số 15 ngày 12/3/2018, p Đồng Tâm cũ);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn